

Chương I

VIỆT NAM TỪ THỜI NGUYÊN THỦY ĐẾN THẾ KỈ X

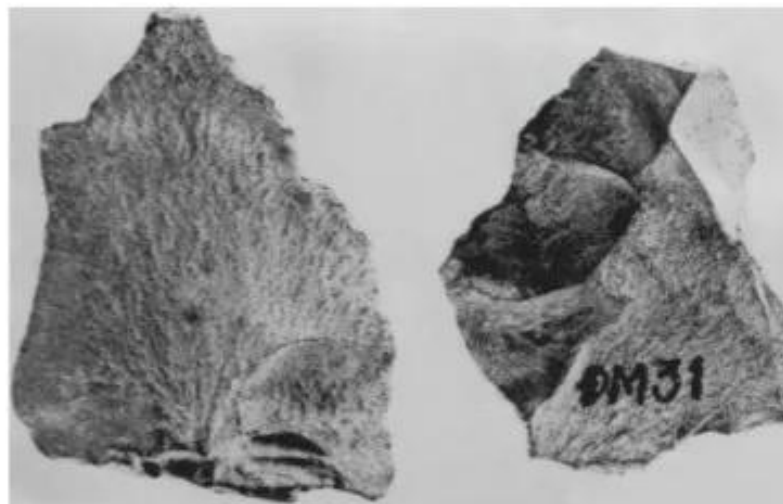
Bài 13 VIỆT NAM THỜI NGUYÊN THỦY

Cách ngày nay 30 – 40 vạn năm, do có điều kiện tự nhiên, khí hậu thuận lợi cho sự sinh trưởng của cây cỏ và động vật nên trên đất nước ta sớm có con người sinh sống. Trải qua hàng chục vạn năm, *Người tối cổ* đã tiến hoá thành *Người tinh khôn*, xã hội nguyên thủy ở Việt Nam chuyển dần qua các giai đoạn hình thành, phát triển và tan rã.

1. Những dấu tích Người tối cổ ở Việt Nam

Trên đất nước ta, các nhà khảo cổ học đã tìm thấy dấu tích Người tối cổ có niên đại cách ngày nay 30 – 40 vạn năm và nhiều công cụ đá ghè đẽo thô sơ của Người tối cổ ở Lạng Sơn, Thanh Hoá, Đồng Nai, Bình Phước v.v...

Người tối cổ sống thành từng bầy. Họ săn bắt thú rừng và hái lượm hoa quả để sống.



Hình 29 – Rìu tay đá cũ Núi Đọ (Thanh Hoá)



– Em hãy nhận xét về địa bàn sinh sống của Người tối cổ ở Việt Nam.

2. Sự hình thành và phát triển của Công xã thị tộc

Ở nhiều địa phương của nước ta đã tìm thấy những răng hoá thạch và nhiều công cụ đá ghè đẽo của Người tinh khôn tại các di tích văn hoá *Ngườm* (Võ Nhai – Thái Nguyên), *Sơn Vi* (Lâm Thao – Phú Thọ). Chủ nhân của văn hoá Sơn Vi cư trú trong các hang động, mái đá ngoài trời, ven bờ sông, suối, trên một địa bàn khá rộng từ Sơn La, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái, Bắc Giang đến Thanh Hoá, Nghệ An, Quảng Trị. Họ sống thành các thị tộc, sử dụng công cụ đá ghè đẽo, lấy sắn bắt, hái lượm làm nguồn sống chính.

Ở Hoà Bình, Bắc Sơn và nhiều địa phương khác trên đất nước ta đã tìm thấy nhiều dấu tích của văn hoá sơ kì đá mới, cách ngày nay khoảng 6000 – 12000 năm.

Cư dân Hoà Bình, Bắc Sơn đã sống định cư lâu dài trong các hang động, mái đá gần nguồn nước, hợp thành các thị tộc, bộ lạc, lấy sắn bắt, hái lượm làm nguồn sống chính. Ngoài ra, họ còn biết trồng các loại rau, củ, cây ăn quả... Một nền nông nghiệp sơ khai đã bắt đầu từ thời văn hoá Hoà Bình.

Người Hoà Bình đã biết ghè đẽo nhiều hơn lên cả một bên mặt rìu đá, bước đầu biết mài lưới rìu và làm một số công cụ bằng xương, tre, gỗ. Người Bắc Sơn biết mài rộng lên trên lưới rìu đá và bắt đầu biết làm đồ gốm.

Cuộc sống vật chất và tinh thần của cư dân Hoà Bình, Bắc Sơn cũng được nâng cao hơn.

Cách ngày nay khoảng 5000 – 6000 năm, con người đã biết sử dụng kĩ thuật cưa, khoan đá, phát triển kĩ thuật làm đồ gốm bằng bàn xoay. Công cụ lao động được cải tiến, làm tăng năng suất lao động. Phần lớn các thị tộc đều bước vào giai đoạn nông nghiệp trồng lúa dùng cuốc đá. Cùng với sự gia tăng dân số, việc trao đổi sản phẩm được đẩy mạnh giữa các bộ lạc. Đời sống vật chất được ổn định và cải thiện hơn, đời sống tinh thần được nâng cao. Các nhà khảo cổ học thường coi đó là “cuộc cách mạng đá mới” ở nước ta. Địa bàn cư trú của các thị tộc, bộ lạc bấy giờ đã mở rộng ra nhiều địa phương trong cả nước.



– Hãy cho biết những điểm tiến bộ trong hoạt động kinh tế của cư dân Hoà Bình – Bắc Sơn.

– Những biểu hiện của “cách mạng đá mới” ở nước ta là gì ?

3. Sự ra đời của thuật luyện kim và nghề nông trồng lúa nước

Cách ngày nay khoảng 3000 – 4000 năm, các bộ lạc sống rải rác trên đất nước ta, trên cơ sở trình độ phát triển cao của kĩ thuật chế tác đá, làm gốm, đã bắt đầu biết khai thác, sử dụng nguyên liệu đồng và thuật luyện kim để chế tạo công cụ, các vật dụng trong cuộc sống. Nghề nông trồng lúa nước trở nên phổ biến.

Cư dân văn hoá Phùng Nguyên là những người mở đầu thời đại đồng thau ở Việt Nam.

Các bộ lạc Phùng Nguyên làm nông nghiệp trồng lúa nước, sống định cư lâu dài trong các công xã thị tộc mẫu hệ. Công cụ lao động chủ yếu vẫn bằng đá. Họ làm gốm bằng bàn xoay, sử dụng các nguyên liệu tre, gỗ, xương để làm đồ dùng, biết xe chỉ, dệt vải và chăn nuôi gia súc, gia cầm như trâu, bò, lợn, gà... Trong các di chỉ thời Phùng Nguyên, các nhà khảo cổ học đã tìm thấy nhiều cục đồng, xỉ đồng, dây đồng, dùi đồng.

Cùng thời với các bộ lạc Phùng Nguyên, các bộ lạc sống ở vùng châu thổ sông Mã (Thanh Hoá), ở vùng lưu vực sông Cả (Nghệ An) cũng đã tiến đến thời đại sơ kì đồng thau với nền nông nghiệp dùng cuốc đá phát triển. Nghề nông giữ vai trò chủ đạo trong hoạt động kinh tế. Các nghề thủ công làm đá, gốm đạt trình độ tương đương với cư dân Phùng Nguyên. Trong các di tích, bên cạnh các hiện vật bằng đá, gốm còn có hiện vật bằng đồng.

Cách ngày nay khoảng 3000 – 4000 năm, các bộ lạc sống định cư ở vùng Nam Trung Bộ ngày nay, chủ nhân của văn hoá Sa Huỳnh cũng đã tiến đến buổi đầu thời đại kim khí, biết đến thuật luyện kim.

Các di tích văn hoá Sa Huỳnh đã được phát hiện ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hoà...

Hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân Sa Huỳnh là nông nghiệp trồng lúa và các cây trồng khác. Họ bắt đầu biết chế tác và sử dụng đồ sắt. Ngoài ra, họ còn làm gốm đẹp, dệt vải, làm đồ trang sức bằng đá quý, mã não, vỏ ốc, thủy tinh.

Cư dân văn hoá Sa Huỳnh thường thiêu xác chết, đổ tro vào các vò bằng đất nung cùng với các đồ trang sức.

Ở lưu vực sông Đồng Nai cũng đã phát hiện được một số di tích văn hoá thời đại đồ đồng.

Các di tích văn hoá sông Đồng Nai được phân bố ở Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Đồng Nai, Bình Phước, Bình Dương, Long An...

Cư dân văn hoá sông Đồng Nai làm nghề nông trồng lúa nước và các cây lương thực khác. Ngoài ra, họ còn làm nghề khai thác sản vật rừng, săn bắn, làm nghề thủ công. Bên cạnh các công cụ bằng đá là chủ yếu còn có một số hiện vật bằng đồng, vàng, thủy tinh.

Tóm lại, cách ngày nay khoảng 3000 – 4000 năm, trên các vùng miền của đất nước ta, các bộ lạc đã bước vào thời đại kim khí, hình thành những nền văn hoá lớn phân bố ở các khu vực khác nhau, làm tiền đề cho sự chuyển biến của xã hội nguyên thuỷ sang thời đại mới.



- Những điểm mới trong cuộc sống của cư dân Phùng Nguyên là gì? So sánh với cư dân Hoà Bình – Bắc Sơn.

CÂU HỎI

1. Trình bày những giai đoạn phát triển chính của thời nguyên thuỷ ở Việt Nam.
2. Em có nhận xét gì về thời gian ra đời thuật luyện kim ở các bộ lạc sống trên đất nước ta?
3. Sự ra đời của thuật luyện kim có ý nghĩa gì đối với các bộ lạc sống trên đất nước ta cách đây khoảng 3000 – 4000 năm?
4. Lập bảng thống kê những điểm chính về cuộc sống của các bộ lạc Phùng Nguyên, Sa Huỳnh, Đồng Nai theo các nội dung: địa bàn cư trú, công cụ lao động, hoạt động kinh tế.